

Bản án số: 82/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 3 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

Bà Ngô Hồng Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Bích D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Hòa Trung, xã Hòa Thành, thành phố C, tỉnh C. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp Kinh Chuối, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2024 trong quá trình giải nguyên đơn chị bà Dương Thị Bích D trình bày:

Về hôn nhân: Bà D với ông C quen biết nhau, qua quá trình tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2022, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đ, tỉnh C. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, mặc dù gia đình thân tộc hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Từ đó tình cảm giữa bà và ông C không còn gắn bó thương yêu nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai có trách nhiệm với ai nên ông bà đã ly thân. Nay, bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con và nợ chung: Bà D xác định không có.

Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C* : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông C theo quy định pháp luật nhưng ông C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà D .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 04/3/2024 bà D có đơn xin vắng mặt; ông C được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng ông C vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bà D và ông C .

[2] Về quan hệ hôn nhân. Bà D với ông C kết hôn năm 2022, đến ngày 15/9/2023 ông bà đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 92 tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đ , tỉnh C , hôn nhân ông bà hợp pháp.

Xét bà D yêu cầu ly hôn với ông C . Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ cho ông C nhiều lần để tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông C vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà D . Ngoài ra, bà D xác định vợ chồng ông bà hiện đã ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”*. Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa bà D với ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà D về việc ly hôn với ông C .

[3] Về con chung và nợ: Bà D xác định không có.

[4] Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: *“Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”*. Do đó, bà D phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Bích D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Dương Thị Bích D ly hôn với ông Nguyễn Văn C .

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị Bích D phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000716 ngày 20/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà Duyên đã nộp đủ án phí.

Bà Dương Thị Bích D và ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Dương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam